**ĐỀ CƯƠNG ĐỊA LÍ 7**

**(Năm học 2019– 2020)**

**BÀI 35: KHÁI QUÁT CHÂU MĨ**

**1/ Một lãnh thổ rộng lớn:**

- Châu Mĩ rộng 42 triệu km2. Nằm hoàn toàn ở nữa cầu Tây.

- Lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng cận cực Nam

- Vị trí tiếp giáp: Châu Mĩ tiếp giáp với 3 đại dương Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

**2/ Vùng đất của nhập cư. Thành phần chủng tộc đa dạng:**

- Đại bộ phận dân cư có gốc là người nhập cư, thành phần chủng tộc đa dạng.

- Trước thế kỷ XVI có người Anh Điêng và người Et-ki-mô sinh sống (Môn-gô-lô-it)

- Từ thế kỷ XVI – XX có đầy đủ các chủng tộc chính trên Thế Giới và có người lai.

**BÀI 36: THIÊN NHIÊN BẮC MĨ**

* **Vị trí :** từ vòng cực Bắc đến vĩ tuyến 150B

**1. Các khu vực địa hình**

 Bắc Mĩ có cấu trúc địa hình đơn giản, chia làm 3 khu vực theo chiều kinh tuyến .

**a. Hệ thống Coo-đi-e ở phía tây**

 Là miền núi trẻ cao đồ sộ, hiểm trở, dài 9000km, độ cao trung bình 3000- 4000m, xen kẻ các cao nguyên và sơn nguyên, có nhiều khoáng sản .

**b. Miền đồng bằng ở giữa**

 Cấu tạo dạng lòng máng, cao ở phía bắc và tây bắc, thấp dần ở phía nam và đông nam. Có nhiều hồ lớn và sông dài .

**c. Miền núi già và sơn nguyên ở phía đông**

 Là miền núi già A-pa-lat và cao nguyên ở phía đông theo hướng đông bắc- tây nam

**2. Sự phân hoá khí hậu.**

- Đặc điểm: khí hậu đa dạng, phân hoá theo chiều Bắc – Nam và phân hoá theo chiều Đông –Tây

-Biểu hiện:

+ Bắc Mĩ nằm trên các vành đai khí hậu hàn đới , ôn đới, nhiệt đới.

+Sự phân hóa khí hậu giữa phần phía Tây và phần phía Đông khác nhau.

-Nguyên nhân:

+ Phân hoá theo chiều từ Bắc xuống Nam, theo qui luật địa đới.

+ Phân hoá từ Đông sang Tây, theo qui luật phi địa đới (qui luật đai cao).

**BÀI 37: DÂN CƯ BẮC MĨ**

**1/ Sự phân bố dân cư:**

- Dân số Bắc Mĩ là 415,1 triệu người (2001)

- Mật độ dân số: 20 người/ km2(Vào loại thấp).

- Dân số tăng chậm, chủ yếu là gia tăng cơ giới.

- Dân cư phân bố không đều

+ Đông nhất : Miền đông Bắc Hoa Kì : trên 100 người / km2

+ Ít nhất: Vùng A-la-xca và Bắc Ca-na-đa dưới 1 người/km2.

- Nguyên nhân do ảnh hưởng của khí hậu, địa hình...

**2/ Đặc điểm đô thị :**

- Tỉ lệ dân đô thị cao chiếm 76%

- Hơn **¾** dân số Bắc Mĩ sống trong các đô thị.

- Phần lớn các đô thị phân bố ven Hồ Lớn và Duyên Hải ven Đại Tây Dương.

- Sự xuất hiện của nhiều thành phố mới ở miền nam và duyên hải Thái Bình Dương đã dẫn đến sự phân bố lại dân cư của Hoa Kì.

**BÀI 38: KINH TẾ BẮC MĨ**

**1. Nền nông nghiệp tiên tiến.**

- Nông nghiệp tiên tiến, hiệu quả cao do tự nhiên thuận lợi, áp dụng tiến bộ khoa học – kĩ thuật. Sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì và Ca-na-đa chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới.

- Phân bố nông nghiệp có sự phân hoá rõ rệt từ bắc xuống nam, từ tây sang đông.

 + Phía Nam Ca-na-da, phía Bắc Hoa Kì trồng nhiều lúa mì; xuống phía nam trồng ngô, lúa mì, chăn nuôi lợn, bò sữa; ven vịnh Mê-hi-cô trồng cây CN nhiệt đới và cây ăn quả.

 + Vùng núi và cao nguyên Hoa Kì chăn thả gia súc, phía tây nam Hoa kì trồng nhiều cây ăn quả (cam,chanh,nho)

Trên sơn nguyên Mê-hi-cô chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây CN nhiệt đới.

**BÀI 39: KINH TẾ BẮC MĨ (tiếp theo)**

**2. Công nghiệp chế biến chiếm vị hàng đầu trên thế giới.**

-Bắc Mĩ có nền công nghiệp hiện đại, phát triển cao, trình độ phát triển công nghiệp của ba nước khác nhau.

+ Hoa kì có nền công nghiệp đứng đầu thế giới, công nghiệp chế biến chiếm 80% sản lượng của toàn ngành công nghiệp.

+ Các ngành công nghiệp quan trọng của Ca-na-đa khai thác KS, luyện kim, lọc dầu, hóa chất....Phân bố phía Bắc Hồ Lớn và duyên hải Đại Tây Dương.

+ Các ngành công nghiệp quan trọng của Mê-hi-cô khai thác dầu khí, quặng, kim loại màu, thực phẩm...Phân bố ở Mê-hi-cô Xi-ti và các TP ven vịnh Mê-hi-cô.

**3. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế.**

- Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế.

- Các ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, GTVT đóng vai trò quan trọng ở Bắc Mĩ

**4. Hiệp dịnh mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA)**

- Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mĩ (NAFTA) được thông qua năm 1993, gồm Hoa Kì, Ca-na-da, Mê-hi-cô.

- Mục đích: kết hợp thế mạnh của ba nước, tạo nên thị trường chung rộng lớn, tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

- Vai trò của Hoa Kì: Chiếm phần lớn kim ngạch xuất khẩu và vốn đầu tư nước ngoài vào Mê-hi-cô, hơn 80% kim ngạch xuất khẩu của Ca-na-đa

.**BÀI 41: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ**

**1.Khái quát tự nhiên:**

- Gồm eo đất Trung Mĩ, các quần đải trong biển Ca-ri-bê và lục địa Nam Mĩ.

- Diện tích: 20,5 triệu km2. Là một không gian địa lí rộng lớn.

**a.Eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng Ti:**

- Eo đất Trung Mĩ: Có các dãy núi chạy dọc theo eo đất, nhiều núi lửa.

- Quần đảo Ăng Ti là một vòng cung gồm vô số các đảo lớn nhỏ.

- Eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng Ti nằm trong môi trường đới nóng, quanh năm chịu ảnh hưởng của gió tín phong ở nửa cầu bắc.

**b. Khu vực Nam Mĩ.**

**\* Dãy An Đét ở phía tây:**

- Cao trung bình từ 3000 - 5000m, giữa các dãy núi có nhiều thung lũng và cao nguyên rộng.

- Thiên nhiên thay đổi từ bắc xuống nam, từ thấp lên cao.

**\* Đồng bằng ở giữa:**

- Rất rộng lớn gồm các đồng bằng Ô-ri-nô-cô, A-ma-zôn, Pam-pa, La-pla-ta, là vựa lúa và vùng chăn nuôi lớn của Nam Mĩ.

**\* Các sơng nguuyên ở phía đông:**

- Sơn nguyên Guy-an là miền đồi thấp xen kẽ các thung lũng rộng.

- Sơn nguyên Bra xin bề mặt bị chia cắt có các dãy núi xen kẽ với các cao nguyên, khí hậu nóng ẩm thực vật rậm rạp.

**BÀI 42: THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ (Tiếp theo)**

**2. Sự phân hoá tự nhiên.**

**a. Khí hậu:**

- Do trải dài trên nhiều vĩ độ nên Trung và Nam Mĩ có gần đủ các kiểu khí hậu trên Trái Đất gồm Xích đạo, cận xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. Trong đó khí hậu xích đạo và cận xích đạo chiếm diện tích lớn.

**b. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên.**

Cảnh quan tự nhiên Trung và Nam Mĩ đa dạng, phong phú có sự phân hóa từ Bắc xuống Nam, từ thấp lên cao.

+ Rừng xích đạo xanh quanh năm phát triển ở đồng bằng A-ma-dôn, khí hậu nóng ẩm, mưa quanh năm. Trong rừng có nhiều loại cây gỗ quý, động vật phong phú.

+ Phía Đông eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng-Ti có rừng rậm nhiệt đới. Phía Tây rừng thưa và xavan phát triển, do có nhiệt độ cao chế độ mưa và ẩm theo mùa, mùa khô kéo dài.

+ Thảo nguyên phân bố ở đồng bằng Pam-pa.

+ Hoang mạc và bán hoang mạc phân bố ở duyên hải phía tây vùng trung An Đét trên cao nguyên Pa-ta-gô-ni.

+ Miền núi An-đet thiên thay đổi phức tạp theo hai chiều từ bắc xuống Nam và từ chân núi lên đỉnh núi.

**BÀI 43: DÂN CƯ, XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MĨ**

**2/ Dân cư Trung và Nam Mỹ:**

- Phần lớn là người lai. Có nền văn hóa Mĩ La-tinh độc đáo.

- Nguyên nhân: Do sự hợp huyết giữa người Âu gốc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha thuộc nhóm ngôn ngữ Latinh với người gốc Phi và người Anh-điêng bản địa.

- Dân cư phân bố không đồng đều.

- Dân cư tập trung đông ở vùng ven biển, cửa sông hoặc trên các cao nguyên có khí hậu khô ráo mát mẽ.

- Dân cư thưa thớt ở các vùng nằm sâu trong nội địa. Nguyên nhân do khí hậu xích đạo ẩm và địa hình núi cao

- Tỷ lệ gia tăng tự nhiên cao (1,7%)

**3/ Đô thị hóa:**

- Tốc độ đô thị hóa nhanh nhất Thế Giới. Đô thị hóa mang tính tự phát , tỉ lệ dân đô thị cao chiếm khoảng 75%

**BÀI 44: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ**

**1. Nông nghiệp:**

**a. Các hình thức sở**

**hữu trong nông nghiệp.**

- Ở Trung và Nam Mĩ có hai hình thức sở hữu trong nông nghiệp:

+ Đại điền trang: thuộc sở hữu của đại điền chủ, sản xuất quy mô lớn, diện tích hàng nghìn ha, mục đích trồng trọt, chăn nuôi để xuất khẩu.

+ Tiểu điền trang: thuộc sở hữu của các hộ nông dân, sản xuất quy mô nhỏ, diện tích dưới 5 ha, trồng lương thực để tự túc

- Một số quốc gia ở Trung và Nam Mĩ ban hành luật cải cách ruộng đất nhưng kết quả thu được rất hạn chế.

**b. Các ngành nông nghiệp:**

\* Trồng trọt:

Trồng trọt ở Trung và Nam Mĩ mang tính chất độc canh chủ yếu trồng cây công nghiệp, cây ăn quả để xuất khẩu, nhiều nước phải nhập khẩu lương thực.

\* Chăn nuôi và đánh cá

- Chăn nuôi ở Trung và Nam Mĩ phát triển với qui mô lớn.

- Pê-ru có sản lượng cá biển vào bậc nhất trên thế giới.

**BÀI 45: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ (tt)**

 **2. Công nghiệp.**

- Các nước Braxin, Ac-hen-ti-na, Chi-lê và Vê-nê-xu-ê-la, có nền công nghiệp phát triển tương đối toàn diện.

- Các nước trong khu vực An Đét và Eo đất Trung Mĩ phát triển công nghiệp khai khoáng.

- Các nước trong vùng biển Ca-ri-bê phát triển công nghiệp thực phẩm.

**3. Vấn đề khai thác rừng A-ma-dôn.**

- A-ma-zôn là lá phổi của thế giới, là vùng dự trữ sinh học, có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế.

- Vấn đề môi trường cần quan tâm: việc khai thác rừng A-ma-dôn vào mục đích KT đã tác động xấu tới môi trường, khí hậu của khu vực và toàn cầu.

**4. Khôi thị trường chung Mec-cô-xua.**

- Thành lập năm 1991, gồm: Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-guay, Pa-ra-guay, sau này kết nạp thêm Chi-lê, Bô-li-vi-a

- Mục tiêu: rỡ bỏ hàng rào thuế quan tăng cường trao đổi thương mại, đẩy mạnh phát triển kinh tế thoát khỏi sự lũng đoạn của Hoa Kì.

**BÀI 47: CHÂU NAM CỰC – CHÂU LỤC LẠNH NHẤT THẾ GIỚI**

1. **Khí hậu**:

- Châu Nam Cực bao gồm lục địa Nam Cực và các đảo ven lục địa diện tích 14,1 triệu Km2

- Châu Nam Cực nằm ở vĩ độ cao nên bị băng tuyết bao phủ quanh năm, nhiệt độ thấp (dưới 00C)

- Do khớ hậu khắc nghiệt trên lục địa Nam Cực không có thực vật mà chỉ có một số động vật sinh sống như chim cánh cụt, hải cẩu...

- Châu Nam Cực là lục địa giàu khoảng sản.

**2. Vài nét về lịch sử khám phá và nghiên cứu**

- Châu Nam Cực là châu lục được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất đây là lục địa duy nhất chưa có dân cư sinh sống thường xuyên

**BÀI 48: THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**I.Vị trí địa lí, địa hình.**

- Vị trí : nằm trong Thái Bình Dương.

- Diện tích : hơn 8,5 triệu km2

- Châu Đại D­ương gồm:

+ Lục địa Ô-xtrây-li-a

 + Bốn quần đảo:

\* Mê-la-nê-ri : (Đảo núi lửa)

\* Niu Di-len: (Đảo lục địa)

\* Mi-crô-nê-ri: (Đảo san hô)

\* Pô-ri-nê-ri: ((Đảo núi lửa, Đảo san hô)

**II. Khí hậu, thực vật và động vật**

- Phần lớn các đảo có khí hậu nhiệt đới nóng, ẩm điều hoà, m­ưa nhiều, giới sinh vật các đảo lớn phong phú.

- Lục địa Ô-xtrây-li-a khí hậu khô hạn hoang mạc chiếm diện tích lớn, sinh vật độc đáo

 + Động vật thú có túi, cáo mỏ vịt.

 + Nhiều loài bạch đàn.

- Thuận lợi, khó khăn:

 +Thuận lợi. Nguồn tài nguyên quan trọng của châu lục...

 + Khó khăn. thiên nhiên gió, bão, ô nhiểm biển..

**BÀI 49: DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

 **I.DÂN CƯ**

**Đặc điểm phân bố dân cư­:**

- DS: ít 31 triệu người

- MĐ thấp: 36 ng/Km²

- Phân bố : không đều

+ Đông dân : Đông và ĐN Ôxtrâylia,

Niudilen

+Thưa dân: ở các đảo

**Đặc điểm thành thị**

- Tỉ lệ cao trung bình 69% (2001)

- Tỉ lệ cao nhất: Niu Di-len, Ô-xtrây-li-a

Đặc điểm thành phần dân cư:

- Người bản địa chiếm 20%:

+ Ngư­ời Pô-li-nê-diêng gốc

+ Ô-xtrây-li-a

+ Mê-la-nê-diêng

+ ô-li-nê-diêng

- Người nhập cư chiếm 80%:

- Người gốc Âu (đông nhất)

- Người gốc á

**II. KINH TẾ**

- Trình độ phát triển kinh tế không đồng đều, phát triển nhất là Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len.

**Kinh tế Ô-xtrây-li-a, Niu Di-len:**

**-Công nghiệp:**

Công nghiệp đa dạng: phát triển nhất là khai khoáng, chế tạo máy và phụ tùng điện tử, chế biến thực phẩm.

**-Nông nghiệp:**

Chuyên môn hoá, sản phẩm nổi tiếng là lúa mì, len, thịt, bò, cừu, sản phẩm từ sữa

**-Dịch vụ:**

- Tỉ lệ lao động dịch vụ cao

- Du lịch đ­ược phát huy mạnh tiềm năng

→ Là hai nước có nền kinh tế phát triển nhất

**Kinh tế các quốc đảo:**

**-Công nghiệp:**

Công nghiệp chế biến thực phẩm là ngành phát triển nhất

**-Nông nghiệp:**

Chủ yếu khai thác thiên nhiên. Trồng cây công nghiệp để xuất khẩu

**-Dịch vụ:**

Du lịch có vai trò quan trọng trong nền kinh tế.

→ Đều là các nước đang phát triển

**BÀI 51: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU**

**1.Vị trí, địa hình**

**+ Vị trí:**

- Châu Âu là 1 bộ phận của lục địa Á-Âu với diện tích >10 triệu km 2

- Giới hạn: Từ 360B – 710B

+ Bắc giáp Bắc Băng Dương

+ Nam giáp biển Địa Trung Hải

+ Tây giáp Đại Tây Dương

+ Đông giáp châu Á

- Bờ biển lại cắt xẻ mạnh, biển ăn sâu vào đất liền tạo nhiều bán đảo, vũng, vịnh.

**+ Địa hình:**

- Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích kéo dài từ tây sang đông.

- Núi già ở phía Bắc và trung tâm

- Núi trẻ ở phía Tây, Nam và Trung Âu

***+ Khí hậu:***

- Đại bộ phận có khí hậu ôn đới

- Phía bắc có một diện tích nhỏ khí hậu hàn đới.

- Phía nam có khí hậu địa trung hải

- Châu Âu nằm trong vùng hoạt động của gió tây ôn đới.

+ ***Sông ngòi***

- Dày đặc, lượng nước dồi dào

- Các sông lớn: Đa-nuýp, Rai-nơ, Vôn-ga

- Các con sông đổ ra BBD, mùa đông đóng băng lâu.

***+ Thực vật:***

- Thay đổi từ bắc xuống nam, từ đông sang tây theo sự thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa

- Ven biển Tây Âu có rừng lá rộng (sồi, dẻ...)

- Vùng nội địa: Rừng lá kim (thông, tùng...)

- Ven biển Địa Trung Hải có rừng cây lá cứng..

- Phía Đông Nam có khí hậu cận nhiệt, ôn đới lục địa: Thảo nguyên.

**BÀI 52: THIÊN NHÊN CHÂU ÂU (tt)**

**3/** **Các môi trường tự nhiên**

**a/ Môi trường ôn đới Hải dương**

- Đặc điểm: Hè mát, đông khong lạnh lắm, nhiệt đọ thường trên 00C, mưa quanh năm trung bình từ 800-1000mm

- Phân bố: Ven biển Tây Aâu

- Sông ngòi: Nhiều nước quanh năm, không đóng băng

- Thực vật: Rừng lá rộng

**b/ Môi trường ôn đới lục địa:**

- Đặc điểm: Mùa Đông lạnh, khô, có tuyết rơi, hè nóng có mưa

- Phân bố: Khu vực Đông Aâu

- Sông ngòi: Nhiều nước vào mùa xuân, hè, mùa đông đóng băng

- Thực vật: thay đổi từ Bắc – Nam, rừng lá kim và thảo nguyên chiếm ưu thế

**c/ Môi trường Đại Trung Hải:**

- Đặc điểm: mùa đông không lạnh có mưa, mùa hẹ nóng, khô

- Phân bố: Nam Âu ven Địa Trung Hải

- Sông ngòi: Ngắn dốc nhiều nước vào mùa thu, đông

- Thực vật: rừng thưa, cây bụi gai

**d/ Môi trường núi cao:**

- Môi trường núi cao có mưa nhiều ở các sườn đón gió phía tây.

- Thực vật thay đổi theo độ cao

**BÀI 54: DÂN CƯ – XÃ HỘI CHÂU ÂU**

**I/ Sự đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hóa:**

- Phần lớn theo chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-it

- Chủ yếu theo đạo Cơ Đốc giáo (đạo Thiên Chúa, đạoTin Lành, đạo Chính Thống)

- Gồm 3 nhóm ngôn ngữ chính:Gíec-man, La-tinh, Xla-vơ.

- Các cuộc thiên di và chiến tranh tôn giáo trong lịch sử dẫn đến đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ, tôn giáo

**II**/ **Dân cư châu Âu đang già đi. Mức độ đô thị cao**:

- Dân cư khoảng 727 triệu người (2001)

- Tỷ lệ gia tăng tự nhiên chưa tới 0.1%

- Mật độ dân số 70 người/km2

- Nơi đông dân: các đồng bằng, thung lũng lớn và vùng duyên hải

- Nơi thưa dân: phía bắc và vùng núi cao

- Mức độ đô thị hóa cao: 75% dân cư sống trong các đô thị.

- Các thành phố nối tiếp nhau tạo thành dải đô thị, đô thị hóa nông thôn phát triển

**BÀI 55: KINH TẾ CHÂU ÂU**

**1. Nông nghiệp:**

- Tiên tiến đạt hiệu quả cao

- Hình thức tổ chức:

+ Hộ gia đình: đa canh

+ Trang trại: chuyên moan hóa

- NN phát triển trình độ cao, áp dụng KHKT

- Chăn nuôi tỷ trọng cao hơn trồng trọt

**2.** **Công nghiệp**

**-** Phát triển rất sớm, sản phẩm nổi tiếng về chất lượng cao

- Các nghành CN truyền thống: khai thác than, luyện kim, đóng tàu…bị giảm sút do sự cạnh tranh của các nước CN mới nên phải thay đổi về công nghệ.

- Những nghành CN mới được xây dựng ở các trung tâm công nghệ cao: điện tử, cơ khí chính xác và tự động hóa, CN hàng không… phát triển mạnh nhờ liên kết chặt chẽ với các viện nghiên cứu, trường đại học và hợp tác với nước ngoài. Nên tăng năng suất và chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu thị trường.

**3. Dịch vụ:**

- Là nghành kinh tế quan trọng, phát triển đa dạng

- Là nguồn thu ngoại tệ lớn

**BÀI 60: LIÊN MINH CHÂU ÂU**

**1.Sự mở rộng của Liên minh châu Âu:**

- Năm 1958 có sáu thành viên: Pháp, Bỉ, Đức, Hà Lan, I-ta-li-a và Lúc-xem-bua.

- Đến năm 1995 có 15 thành viên

- Năm 2001 Liên minh châu Âu có diện tích hơn 3.2 triệu km2 với dân số 378 triệu người.

- Liên minh châu Âu đang có xu hướng ngày càng mở rộng.

**2. Liên minh châu Âu – Một liên minh toàn diện nhất Thế Giới**

- Về kinh tế: có chính sách kinh tế chung, có hệ thống tiền tệ chung, tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vốn.

- Về chính trị - quản lí hành chính: công dân châu Âu bên cạnh quốc tịch của quốc gia mình còn có quốc tịch chung châu Âu.

- Về văn hóa: chú trọng bảo vệ tính đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ.

**3. Liên minh châu Âu – Tổ chức thương mại hành đầu thế giới**

- Liên minh châu Âu là hình thức liên minh cao nhất trong các hình thức tổ chức kinh tế khu vực hiện nay trên Thế Giới, là tổ chức thương mại hàng đầu trên TG. Chiếm tỉ trọng 40% hoạt động ngoại thương của TG.

- Liên minh châu Âu không ngừng mở rộng quan hệ với các nước và các tổ chức kinh tế trên toàn cầu.

**MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO**

 **Câu 1: Nêu sự bất hợp lí trong chế độ sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mĩ?**

**Trả lời:**

- Đất đai phần lớn nằm trong tay địa chủ và các công ty tư bản nước ngoài. Các đại điền chủ chỉ chiếm chưa tới 5% số dân nhưng sở hữu trên 60% diện tích đất đai canh tác và đồng cỏ chăn nuôi.

- Người nông dân Trung và Nam Mĩ chỉ sở hữu những mảnh đất nhỏ bé, một bộ phận lớn nông dân không có ruộng đất phải đi làm thuê.

**Câu 2: Trình bày về sự phân hóa khí hậu ở Bắc Mĩ ?**

**Trả lời:**

- Đặc điểm: khí hậu đa dạng, phân hoá theo chiều Bắc – Nam và phân hoá theo chiều Đông –Tây

-Biểu hiện:

+ Bắc Mĩ nằm trên các vành đai khí hậu hàn đới , ôn đới, nhiệt đới.

+Sự phân hóa khí hậu giữa phần phía Tây và phần phía Đông khác nhau.

-Nguyên nhân:

+ Phân hoá theo chiều từ Bắc xuống Nam, theo qui luật địa đới.

+ Phân hoá từ Đông sang Tây, theo qui luật phi địa đới (qui luật đai cao).

**Câu 3: Tại sao nói Châu Đại Dương là “ thiên đàng xanh” của Thái Bình Dương?**

**Trả lời:**

- Phần lớn các đảo và quần đảo có khí hậu nóng ẩm điều hoà, mưa nhiều rừng xích đạo và rừng rậm xanh tốt quanh năm.

- Biển nhiệt đới trong xanh với các rạn san hô có nhiều hải sản, là nguồn sống của cư dân và là tài nguyên du lịch quan trọng của nhiều nước.